

BÁO CÁO NGẮN CTCP PHÚ TÀI (PTB)

Báo cáo cập nhật 04/09/2020

Khuyến nghị	MUA
Giá mục tiêu 12 tháng (VND)	61.200
Tiềm năng tăng giá	21,4%

Dự phóng KQKD

Tỷ VNĐ	2019	2020F	2021F
Doanh thu	5.549	5.016	5.223
Tăng trưởng	17,6%	-9,6%	4,1%
LNST	435	293	434
Tăng trưởng	13,2%	-32,6%	48,1%
EPS (VNĐ)	9.109	5.912	8.754
P/E forward		8,5x	5,8x
Cổ tức (VNĐ)	2.000	N/A	N/A
ROE (%)	24,83%	13,8%	17,4%

Biến động giá cổ phiếu 6 tháng



Thông tin cổ phiếu, ngày 04/09/2020

Giá hiện tại (VNĐ)	50.400
Số lượng CP lưu hành	46.059.624
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	486
Vốn hóa TT (tỷ VNĐ)	2.289
Khoảng giá 52 tuần (VNĐ)	30.452-71.901
% Sở hữu nước ngoài	17,39%
% Giới hạn sở hữu NN	49,00%

Nguồn: MBS tổng hợp

GỖ: ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CHÍNH TRONG DÀI HẠN

Luận điểm đầu tư

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu PTB của CTCP Phú Tài với **giá mục tiêu 12 tháng là 61.200 đồng** trong bối cảnh ngành gỗ VN còn nhiều tiềm năng tăng trưởng nhờ (i) hưởng lợi từ CTTM Mỹ - Trung, trong đó Mỹ áp thuế 25% đối với các sản phẩm gỗ từ TQ, và (ii) cơ hội thâm nhập sâu vào các thị trường trong khối CPTPP & EU sau khi các Hiệp định CPTPP, EVFTA và VPA/FLEGT có hiệu lực.

Tuy nhiên chúng tôi lo ngại rằng kim ngạch xuất khẩu gỗ & SP gỗ có thể gặp khó khăn trong tương lai gần khi làn sóng Covid-2 lần 2 xuất hiện tại nhiều quốc gia và bùng phát mạnh tại một số thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam như Mỹ hay EU.

Thông tin cập nhật

- LNST 1H2020 giảm 22% n/n** trong bối cảnh nhu cầu yếu hơn về đá và ô tô, đạt tương ứng 152 tỷ đồng. Tuy nhiên, ngành gỗ vẫn chứng kiến tăng trưởng khả quan với doanh thu tăng mạnh 36% và biên LN gộp được cải thiện từ 16,4% trong 1H2019 lên 22,1% trong 1H2020.
- DN đặt kế hoạch SXKD quý 3/2020** với doanh thu hợp nhất ước đạt 1.393 tỷ đồng, nâng tổng doanh thu 9 tháng đầu năm 2020 lên khoảng 3.968 tỷ đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận dự kiến đạt 142,6 tỷ đồng, nâng tổng lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2020 lên gần 328 tỷ đồng.
- Đầu tư Nhà máy chế biến gỗ mới.** Nhằm gia tăng và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, đặc biệt là các sản phẩm nhà bếp, PTB lên kế hoạch đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến gỗ nội thất Phú Tài – Bình Định tại huyện Phù Cát – Bình Định với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 430 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 1 khoảng 200 tỷ đồng và đưa vào khai thác vào tháng 3/2021.

Dự phóng và định giá

Chúng tôi thực hiện điều chỉnh dự phóng kết quả kinh doanh năm 2020 của PTB trong bối cảnh kết tình hình kinh doanh đá và ô tô gặp khó khăn do tác động từ Covid-19. Theo đó, doanh thu ước tính đạt 5.016 tỷ đồng và lãi ròng ước đạt 273 tỷ đồng, giảm tương ứng 10% và 37% so với kết quả thực hiện năm 2019.

Cho năm 2021, trên cơ sở giả định dịch Covid-19 được kiểm soát hoàn toàn và không quay trở lại, doanh thu và lãi ròng ước đạt 5.223 tỷ đồng và 404 tỷ đồng, tăng khá so với năm 2020.

Chúng tôi xác định giá mục tiêu 12 tháng của PTB là VND 61.200, theo phương pháp so sánh PE. Mức P/E mục tiêu được xác định dựa trên P/E trung vị 2 năm trở lại đây.

LNST 1H2020 giảm 22% n/n, mảng gỗ vẫn duy trì tăng trưởng khá...

Q2 2020, PTB ghi nhận doanh thu giảm nhẹ 0,9% so với cùng kỳ, đạt tương ứng 1.361 tỷ đồng. Mặc dù biên LN gộp tăng nhẹ từ 18,5% trong Q2 2019 lên 21,3% tuy nhiên do trong kỳ (i) DN ghi nhận lỗ chênh lệch tỷ giá trong khi (ii) chi phí bán hàng & QLDN tăng mạnh 62% do DN thực hiện chiết khấu giá bán với mảng đá nhằm giảm hàng tồn trong bối cảnh nhu cầu đá granite trong nước suy yếu đã khiến cho LNST Q2 2020 chỉ đạt 88 tỷ đồng, giảm 25% so với cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế 6T2020, doanh thu gần như đi ngang với 2.562 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ ngành gỗ chứng kiến tăng mạnh 36% lên 1.312 tỷ đồng, đóng góp 51,2% tổng doanh thu, tiếp đến là ngành đá với 721 tỷ đồng, tăng 9,6% n/n và chiếm 27% tổng doanh thu. Riêng đối với ngành ô tô, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, lượng tiêu thụ ô tô giảm mạnh khiến doanh thu ngành này chỉ đạt 486 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với mức 865 tỷ đồng của năm ngoái. Mảng kinh doanh này chỉ ghi nhận lãi hơn 4 tỷ đồng trong nửa đầu năm.

LNST lũy kế đạt 152 tỷ đồng, giảm 22% so với kết quả thực hiện cùng kỳ năm ngoái.

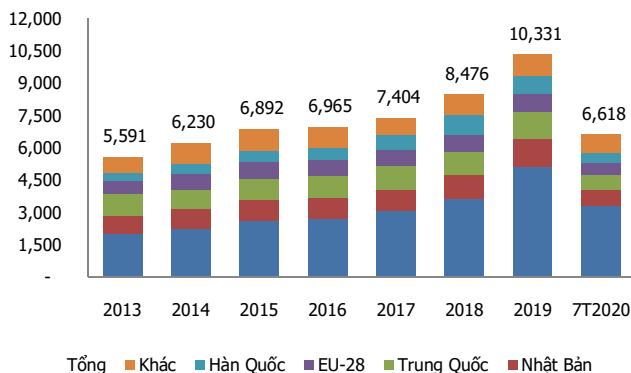
... trong bối cảnh tăng trưởng khả quan của ngành gỗ nhờ hưởng lợi từ Chiến tranh thương mại và EVFTA...

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) ước tính, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong tháng 7/2020 đạt 1,05 tỷ USD, tăng 20,7% so với tháng 7/2019. Trong đó xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 832 triệu USD, tăng 28,8% so với tháng 7/2019, nhờ nhiều thị trường nhập khẩu mặt hàng này đã dần gỡ bỏ các hạn chế giãn cách trong khi hoạt động sản xuất trong nước chứng kiến hồi phục nhanh khi không phát sinh ca nhiễm Covid-19 trong cộng đồng trong thời gian này.

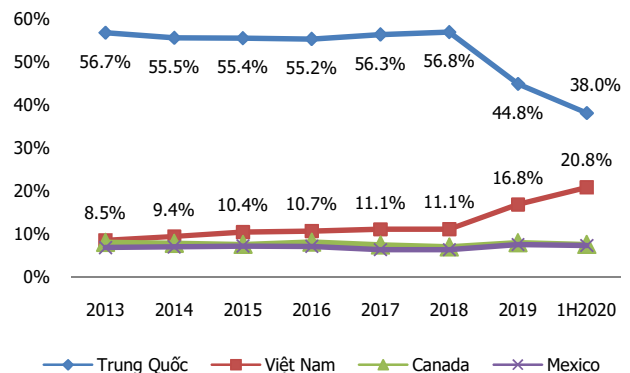
Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 7/2020, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 6,09 tỷ USD, tăng 6,2% n/n. Trong đó, xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 4,44 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó đồ nội thất bằng gỗ là mặt hàng xuất khẩu chính. Mặt hàng này chiếm 64% tổng trị giá xuất khẩu gỗ & sản phẩm gỗ trong 6 tháng đầu năm, đạt tương ứng 3,2 tỷ USD.

Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ lớn nhất của Việt Nam với 54% kim ngạch xuất khẩu trong 7 tháng đầu năm đến từ thị trường này, đạt 3,3 tỷ USD, tăng 22,6% n/n. **Căng thẳng và diễn biến phức tạp từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung khiến nhu cầu nhập khẩu đồ gỗ nội thất bằng gỗ của Hoa Kỳ đang chuyển dịch sang Việt Nam – vốn có thị phần nhập khẩu lớn thứ 2 tại Hoa Kỳ.** Trong nửa đầu năm 2020, tỷ trọng đồ nội thất nhập khẩu từ Trung Quốc chỉ còn 38%, thấp hơn mức 45% của cả năm 2019 trong khi nhập khẩu từ Việt Nam đạt ~21%, cao hơn mức ~17% của cả năm 2019.

Kim ngạch xuất khẩu gỗ (triệu USD)



Nhập khẩu đồ nội thất sang Mỹ theo quốc gia



Trong khi đó, Việt Nam vẫn duy trì trong top 5 các quốc gia ngoài EU xuất khẩu đồ nội thất sang thị trường này nhờ mẫu mã và chất lượng liên tục được cải thiện. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu gỗ & sản phẩm gỗ sang EU-27 đạt 563 triệu USD, tăng 10% n/n. Xuất khẩu gỗ & sản phẩm gỗ sang EU được kỳ vọng ghi nhận bút phá mạnh khi Hiệp định VPA/FLEGT và EVFTA có hiệu lực. Theo Bộ Kế hoạch & Đầu tư, trong kịch bản không có Covid-19, EVFTA có thể giúp kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào EU tăng 20% trong năm 2020, 42,7% tới 2025 và 44,4% vào năm 2030.

Tuy nhiên, cần phải lưu ý rằng việc giảm thuế dần về 0% không thật sự có tác động lớn đến giá trị kim ngạch xuất khẩu sang EU-27 khi theo thống kê đã có khoảng gần 90% tổng số kim ngạch xuất khẩu đã có mức thuế nhập khẩu EU ở mức 0% trước khi EVFTA có hiệu lực. Tác động từ Hiệp định EVFTA đối với ngành gỗ Việt Nam chủ yếu ở các lĩnh vực rộng hơn thuế như xóa bỏ các rào cản trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, mở rộng đầu tư công, và thúc đẩy việc quảng bá cũng như đẩy mạnh mở rộng thị trường cho các mặt hàng gỗ Việt Nam trong tương lai.

Nhóm các mặt hàng gỗ XK có giá trị lớn sang EU-27:

Triệu USD		KNXK 2019	KNXK 6T2020	Thuế trước EVFTA	Thuế sau EVFTA
Các loại ván	HS 4408			0%	
	HS 4409	11,5	6,1	0%	
	HS 4411			12%	0% sau 6 năm
	HS 4412			6% - 10%	0% sau 4-6 năm
Gỗ xây dựng	HS 4418	32,2	15,1	0%	
Ghế gỗ	HS 9401	179,3	78,2	1,7% - 5,6%	0% từ 01/08/2020
Đồ gỗ nội thất VP, nhà bếp...	HS 9403	268,2	120,2	0%	
Bộ phận đồ gỗ	HS 9403	22,3	11,7	2,7% - 5,6%	0% từ 01/08/2020
Tổng KNXK		562,7	254,5		

(Nguồn: Gỗ Việt)

Tuy nhiên chúng tôi lo ngại rằng kim ngạch xuất khẩu gỗ & SP gỗ có thể gặp khó khăn trong tương lai gần khi làn sóng Covid-2 lần 2 xuất hiện tại nhiều quốc gia và bùng phát mạnh tại một số thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam như Mỹ hay EU.

... và chủ trương đầu tư Nhà máy chế biến gỗ nội thất của PTB

PTB hiện sở hữu 4 nhà máy gỗ phân bố ở Bình Định và Đồng Nai. Các nhà máy đều sản xuất đồ gỗ nội thất, riêng nhà máy Phước Thành còn sản xuất thêm đồ gỗ ngoại thất.

Các nhà máy gỗ của PTB thường có diện tích nhà xưởng chiếm khoảng 60% đến 70% tổng diện tích đất, phần đất còn lại được sử dụng để tồn kho thành phẩm. Riêng nhà máy Đồng Nai có diện tích đất nhỏ nên PTB đã xây nhà xưởng thành 2 tầng để gia tăng diện tích sản xuất.

Mới đây, nhằm gia tăng và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, đặc biệt là các sản phẩm nhà bếp, PTB lên kế hoạch đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến gỗ nội thất Phú Tài – Bình Định tại huyện Phù Cát – Bình Định với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 430 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 1 khoảng 200 tỷ đồng và đưa vào khai thác vào tháng 3/2021.

Các nhà máy gỗ của PTB:

Nhà máy gỗ	Vị trí	Diện tích đất (ha)	Diện tích nhà xưởng (ha)	Năng lực sản xuất (m3/năm)
Phước Thành	Bình Định	11,1	7,8	Ngoại thất 14.000 Nội thất 7.000

Phù Cát	Bình Định	9,1	4,8	Nội thất 10.000 Gỗ ván 25.000
Vina G7	Đồng Nai	4,6	3,2	Nội thất 8.300
Đồng Nai	Đồng Nai	2,4	2,6	Nội thất 6.300

(Nguồn: PTB)

Dự phóng và định giá

Mô hình dự phóng

Chúng tôi điều chỉnh dự phóng kết quả kinh doanh năm 2020 của PTB trong bối cảnh kết tình hình kinh doanh đá và ô tô gặp khó khăn do tác động từ Covid-19. Theo đó, doanh thu ước tính đạt 5.016 tỷ đồng và lãi ròng ước đạt 273 tỷ đồng, giảm tương ứng 10% và 37% so với kết quả thực hiện năm 2019.

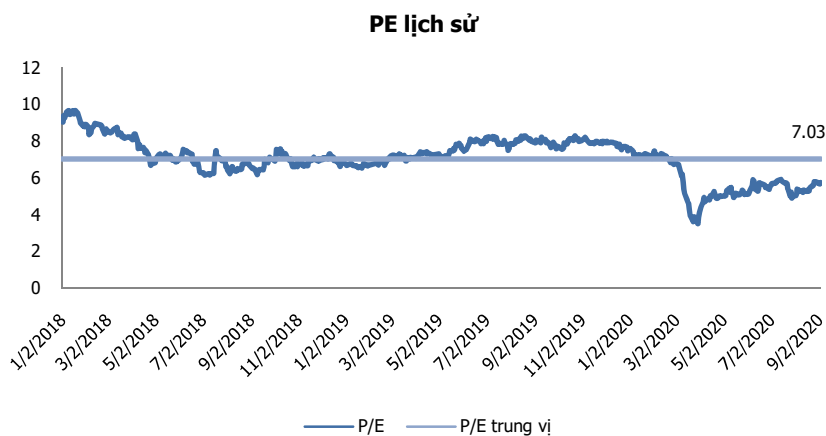
Cho năm 2021, trên cơ sở giả định dịch Covid-19 được kiểm soát hoàn toàn và không quay trở lại, doanh thu và lãi ròng ước đạt 5.223 tỷ đồng và 404 tỷ đồng, tăng khá so với năm 2020.

Kết quả dự phóng dựa trên các giả định:

- Doanh thu mảng gỗ tăng trưởng 25% trong năm 2020 và tiếp tục tăng trưởng 15% trong năm 2021;
- Mảng kinh doanh ô tô chứng kiến sụt giảm 50% doanh thu trong năm 2020 do tác động từ Covid-19 tới nhu cầu tiêu thụ xe. Tốc độ giảm doanh thu trong năm 2021 xuống còn 20% với kỳ vọng dịch bệnh được kiểm soát và nền kinh tế được cải thiện
- Mảng kinh doanh đá giảm 5% trong năm 2020 trong bối cảnh thị trường xây dựng gặp khó và đi ngang trong năm 2021.
- Tỷ lệ chi phí bán hàng/QLDN đạt 11% trong năm 2020 và giảm xuống còn 9,5% trong năm 2021 khi nền kinh tế nhìn chung được cải thiện
- Chi phí lãi vay tiếp tục tăng khi nhu cầu vay vốn cao hơn cho dự án đầu tư Nhà máy chế biến gỗ mới.

Định giá

Chúng tôi xác định giá mục tiêu 12 tháng của PTB là VND 61.200, theo phương pháp so sánh PE. Mức giá mục tiêu tương đương P/E forward 6,5 lần (theo EPS 2021F khoảng VND8.754)



Nguồn: Bloomberg

TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Báo cáo KQKD	2017	2018	2019	Cân đối kế toán	2017	2018	2019
1. Doanh thu	3.971	4.719	5.549	TÀI SẢN	2.581	3.399	4.329
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.415	2.096	2.441
3. Doanh thu thuần	3.971	4.719	5.549	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	55	67	127
4. Giá vốn hàng bán	3.274	3.876	4.518	1. Tiền	55	67	127
5. Lợi nhuận gộp	697	843	1.031	2. Các khoản tương đương tiền	0.00	0	0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	11,98	26,97	16,31	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	12	1	1
7. Chi phí tài chính	36,64	66,81	96,55	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	518	731	739
Trong đó: Chi phí lãi vay	32,98	57,21	92,31	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	452	639	690
8. Lãi/lỗ trong công ty liên kết				2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	70	62	41
9. Chi phí bán hàng	178,32	177,41	223,62	4. Phải thu ngắn hạn khác	10	25	20
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	98,46	157,47	185,44	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	14	13	12
11. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	395,59	468,30	541,91	IV. Hàng tồn kho	721	1.020	1.322
12. Thu nhập khác	33,92	11,97	11,99	V. Tài sản ngắn hạn khác	72	120	202
13. Chi phí khác	5,26	5,20	3,86	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.166	1.303	1.888
14. Lợi nhuận khác	28,66	6,77	8,13	I. Các khoản phải thu dài hạn	9	11	19
15. Lợi nhuận trước thuế	424	475	550	II. Tài sản cố định	995	1.081	1.480
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	64	75	93	1. Tài sản cố định hữu hình	964	1.051	1.450
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1,0	0,1	0,3	2. Tài sản cố định vô hình	31	30	30
18. Lợi nhuận sau thuế	361	400	457	III. Bất động sản đầu tư	0	0	0
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	345	385	435	IV. Tài sản dở dang dài hạn	66	94	158
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	13.292	8.389	9.109	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	66	94	158
Chỉ số tài chính	2017	2018	2019	V. Đầu tư tài chính dài hạn	0	4	5
EPS 4 quý gần nhất	10.024	10.024	9.132	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	0	4	5
BVPS	34.175	34.175	39.018	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn			
Khả năng sinh lợi (%)				VI. Tài sản dài hạn khác	96	113	227
EV/EBIT	3,87	3,87	5,97	VII. Lợi thế thương mại	18	16	25
Tỷ suất lợi nhuận gộp	17,86	17,86	18,58	NGUỒN VỐN	2.581	3.399	4.329
Tỷ suất LN ròng	8,47	8,47	8,23	A. NỢ PHẢI TRẢ	1.485	1.738	2.483
ROEA	27,90	27,90	24,83	I. Nợ ngắn hạn	1.380	1.656	2.203
ROAA	12,86	12,86	11,27	1. Phải trả người bán ngắn hạn	235	327	444
Tăng trưởng (%)				2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	27	28
Tăng trưởng doanh thu thuần	18,83	18,83	17,59	3. Phải trả ngắn hạn khác	16	18	17
Tăng trưởng LNST Công ty mẹ	11,64	11,64	13,19	4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	976	1.131	1.519
Khả năng thanh toán (lần)				II. Nợ dài hạn	105	83	280
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	0,04	0,04	0,06	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	102	74	271
Tỷ số thanh toán nhanh	0,65	0,65	0,51	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.097	1.661	1.846
Tỷ số thanh toán hiện hành	1,27	1,27	1,11	I. Vốn chủ sở hữu	1.097	1.661	1.846
Hiệu quả hoạt động (ngày)				1. Vốn góp của chủ sở hữu	259	486	486
Thời gian thu tiền khách hàng	42,18	42,18	43,72	8. Quỹ đầu tư phát triển	4	5	6
Thời gian tồn kho bình quân	81,96	81,96	94,60	10. Quỹ khác thuộc VCSH			
Thời gian trả tiền khách hàng	26,45	26,45	31,16	11. LSNT chưa phân phối	338	387	446
				II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	0
				C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	0	0	0

Liên hệ trung tâm nghiên cứu:

Chuyên viên phân tích:

Nguyễn Quỳnh Hoa Email: hoa.nguyenquynh@mbs.com.vn

Người kiểm soát: Trần Hoàng Sơn

Email: Son.tranhoang@mbs.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của MBS được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=15%
GIỮ	Từ -15% đến +15%
BÁN	<= -15%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam, Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn.

Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP, HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R,E,M,A,X (Viet R,E,M). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là:

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu thị phần môi giới từ năm 2009.
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán;
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2014 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Webiste: www.mbs.com.vn